**VẮT CỔ CHÀY RA NƯỚC; MAY KHÔNG ĐI GIÀY**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản *Vắt cổ chày ra nước; May không đi giày:*

+ Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

+ Nêu được nội dung bao quát của văn bản: nhận biết được đề tài, câu chuyện, nhân vật chính trong chỉnh thể tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

+ Nêu được những thay đổi, suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

**2*.* Phẩm chất:** Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

  - Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

  - Thiết kế bài giảng điện tử.

  - Phương tiện và học liệu:

    + Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

    + Học liệu: GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.

    + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc.

**2. Học sinh**

- Đọc tài liệu có liên quan đến truyện cười.

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

1. **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

nhienthcs1981@gmail.com Nguyễn thị hồng nhiên-0919406794-thcs Nguyễn thế Bảo, Phú Hòa, phú yên.

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS tham gia trò chơi học tập để kích hoạt một số kiến thức nền liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Trò chơi ***Đoán ý đồng đội***

**\* GV phổ biến luật chơi:**

* GV mời 2 cặp đôi lên bảng. Mỗi cặp là một đội.
* GV có 2 nhóm từ khoá. GV cho HS bốc thăm để chọn nhóm từ khoá của đội mình.
* Sau khi chọn được nhóm từ khoá. Mỗi nhóm có 2p thể hiện phần thi: Từ khoá sẽ hiện trên bảng (nhóm từ khoá mà nhóm đã tự bốc thăm), một bạn dùng ngôn ngữ, cử chỉ, hành động để diễn tả từ khoá, nguyên tắc là không được nhắc đến các tiếng xuất hiện trong từ khoá. Bạn còn lại quay lưng vào bảng, đoán từ khoá qua diễn tả của bạn. Hai đội chơi lần lượt. Đội nào đoán được nhiều từ khoá hơn sẽ chiến thắng. Lưu ý: Nếu bạn diễn tả nhắc đến một tiếng trong từ khoá là phạm luật và từ khoá đó không được tính.

**\*Nhóm từ khoá tham khảo:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm từ khoá 1** | **Nhóm từ khoá 2** |
| * **Truyện dân gian** * **Tiếng cười** * **Keo kiệt** * **Cái chày** * **Chủ nhà** | * **Hài hước** * **Thói hư tật xấu** * **Đôi giày** * **Hà tiện** * **Đầy tớ** |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS thực hiện trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào truyện cười, xâu chuỗi từ khoá, dẫn vào bài.

**🡺GV dẫn vào bài:**

*Các từ khóa xuất hiện trong các trò chơi mà chúng ta vừa tham gia có liên quan đến thể loại và các văn bản mà chúng ta sẽ học trong bài học 4. Trong bài học này, thông qua việc đọc các văn bản truyện cười, chúng ta sẽ hiểu thêm về những sắc thái của tiếng cười trong cuộc sống. Cụ thể, qua văn bản 1, 2 chúng ta sẽ hiểu sắc thái của tiếng cười để phê phán những hiện tượng chưa hay, chưa tốt. Để khám phá những điều thú vị này, cô trò chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay. Bài 4 – “Sắc thái của tiếng cười; Văn bản 1, 2: “Vắt cổ chày ra nước”; “May không đi giày”*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.1. Tìm hiểu tri thức Ngữ văn và trải nghiệm cùng văn bản**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHT 01:  TÌM HIỂU VỀ *TRUYỆN CƯỜI*  Em hãy đọc kĩ mục *Truyện cười* trong *Tri thức Ngữ văn* để hoàn thành các bài tập sau:  1. Khái niệm truyện cười  *Truyện cười* là thể loại................chứa đựng các yếu tố.............., nhằm mục đích............... *Truyện cười* là một trong những biểu hiện sinh động cho................, ..............của tác giả dân gian.  2. Đặc điểm của truyện cười     |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố trong truyện cười** | **Đặc điểm** | | Cốt truyện |  | | Bối cảnh |  | | Nhân vật | Thường có hai loại:  - Loại 1:........  - Loại 2:........ | | Ngôn ngữ |  | | Thủ pháp gây cười |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản  phẩm** |
| **\*Tìm hiểu về văn bản nghị luận**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS thảo luận theo bàn hoàn thành **PHT 01.**  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận trong 3 phút  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Các nhóm lần lượt báo cáo.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn hoá kiến thức. | **I. Tri thức Ngữ văn về truyện cười**  **1. Khái niệm**  Truyện cười là thể loại *tự sự dân gian* chứa đựng các yếu tố *gây cười*, nhằm mục đích *giải trí hoặc phê phán, châm biếm, đả kích những thói hư, tật xấu trong cuộc sống*. Truyện cười là một trong những biểu hiện sinh động của *tính lạc quan, trí thông minh sắc sảo* của tác giả giân gian.  **2. Đặc điểm truyện cười**   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố trong truyện cười** | **Đặc điểm** | | Cốt truyện | Thường xoay quanh những tình huống, hành động có tác dụng gây cười. Cuối truyện thường có sự việc bất ngờ, đầy mâu thuẫn đến đỉnh điểm, lật tẩy sự thật, từ đó tạo ra tiếng cười. | | Bối cảnh | Thường không được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ, có thể là bối cảnh không xác định, cũng có thể là bối cảnh gần gũi, thân thuộc thể hiện đặc điểm thiên nhiên, văn hóa, phong tục gắn với từng truyện | | Nhân vật | Thường có hai loại:  - Loại 1: Những nhân vật mang thói xấu phổ biến trong xã hội như: lười biếng, tham ăn, keo kiệt,... hoặc mang thói xấu gắn với bản chất của một tầng lớp cụ thể.  - Loại 2: Những nhân vật tích cực, dùng trí thông minh, sự sắc sảo, khôn ngoan để vạch trần, chế giễu, đả kích những hiện tượng và những con người xấu xa của xã hội phong kiến hoặc dùng khiếu hài hước để thể hiện niềm vui sống, tinh thần lạc quan trước sự trù phú của môi trường thiên nhiên hay những thách thức do chính môi trường sống mang lại. | | Ngôn ngữ | Ngắn gọn, súc tích, hài hước, mang nhiều nét nghĩa hàm ẩn | | Thủ pháp gây cười | Một số thủ pháp thường gặp:  - Tạo tình huống trào phúng bằng một trong hai cách sau hoặc kết hợp cả 2 cách:  + Tô đậm mâu thuẫn giữa bên trong và bên ngoài, giữa thật và giả, giữa lời nói và hành động,...  + Kết hợp khéo léo lời người kể chuyện và lời nhân vật hoặc lời của các nhân vật tạo nên những liên tưởng, đối sánh bất ngờ, hài hước, thú vị.  - Sử dụng các biện pháp tu từ giàu tính trào phúng (lối nói khoa trương, phóng đại, chơi chữ,...) | |